

Bản án số 07/2017/HSST  
Ngày 20/11/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Dương Thị Tuyết Thanh .

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Nở

Bà Vũ Thị Oanh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nông Thu Hồi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà :** Ông  
Đèo Đức Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST ngày 23/9/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/HSST - QĐ ngày 06/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vừ A C**; tên gọi khác: không; sinh năm 1982 tại huyện T, tỉnh L. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt : bản N, xã P, huyện T, tỉnh L; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp : Làm ruộng ; Trình độ văn hóa : không biết chữ; Con ông: Vừ A G, sinh năm 1962 và bà Sùng Thị S, sinh năm 1964; Vợ: Vàng Thị D, sinh năm 1979 và con: bị cáo có 09 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016 (01 con đã chết). Hiện vợ và các con của bị cáo cư trú tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh L; Tiền án: Không (đã được xoá án tích). Nhân thân:

- Ngày 14/6/2009 bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2009. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xoá án tích.

- Ngày 18/3/2016 Toà án nhân dân huyện T, tỉnh L miễn trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 và khoản 1 điều 25 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vừ A Ch**; tên gọi khác: không; sinh năm 1988 tại huyện T, tỉnh L. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt : bản N, xã P, huyện T, tỉnh L; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp : Làm ruộng ; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Vừ A G, sinh năm 1962 và bà Sùng Thị S, sinh năm 1964; Vợ: Thào Thị Ch, sinh năm 1988 và con: bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Hiện vợ và các con của bị cáo cư trú tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh L;

Tiền án: Không (đã được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 14/6/2009 bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều 194 Bộ luật hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2009. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2011, đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ , tạm giam từ ngày 15/6/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa .

3. Họ và tên: **Vừ A P**; tên gọi khác: không; sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh L. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã P, huyện T, tỉnh L; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp : Làm ruộng ; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông: Vừ A G, sinh năm 1962 và bà Sùng Thị S , sinh năm 1964; Vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1991 và con: bị cáo có 02con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Hiện vợ và các con của bị cáo cư trú tại bản N , xã P, huyện T, tỉnh L; tiền án,tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. **Họ và tên: Vừ A Ch**; tên gọi khác: không; sinh năm 1984 tại huyện T, tỉnh L. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã P, huyện T, tỉnh L; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hóa : không biết chữ; Con ông: Vừ A H, đã chết và bà Giàng Thị S, sinh năm 1936; Vợ: Giàng Thị T, sinh năm 1986 và con: bị cáo có 02con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Hiện vợ và các con của bị cáo cư trú tại bản N , xã P, huyện T, tỉnh Lai C;

Tiền án: **Không.**

Nhân thân: Ngày 20/6/2006 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 10 năm tù về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ theo Điều 194 Bộ luật hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2005. Ngày 25/9/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ , tạm giam từ ngày 13/6/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa .

*\* Người bào chữa cho bị cáo Vừ A Cúa:* Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt

*\* Những người bị hại:*

1. Nguyễn Trác H, sinh năm 1991

Nơi công tác: Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: tổ 22, phường Đ, thành phố L, tỉnh L.

*Vắng mặt có lý do.*

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1991

Nơi công tác: Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu

Nơi cư trú: tổ 15, phường T, thành phố L, tỉnh L.

*Vắng mặt có lý do.*

3. Vũ Đức H, sinh năm 1982

Nơi công tác: Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: tổ 5, phường Q, thành phố L, tỉnh L.

*Vắng mặt có lý do.*

4. Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1988

Nơi công tác: Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: tổ 5, phường T, thành phố L, tỉnh L.

*Vắng mặt có lý do.*

*\* Những người làm chứng:*

1. Anh Phùng Văn Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

*Vắng mặt không có lý do.*

2. Anh Lò Văn B, tên gọi khác Lò Văn Ch, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh L.

*Vắng mặt không có lý do.*

3. Anh Vừ A V, sinh năm 2001

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh L.

*Có mặt tại phiên tòa.*

4. Anh Vừ A C, sinh năm 2002

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh L.

*Vắng mặt không có lý do.*

\* *Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng chưa thành niên anh Vừ A V, anh Vừ A C là bà: Vàng Thị D, sinh năm 1979, địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.*

\* *Người phiên dịch cho bà Vàng Thị D: Ông Giàng A S, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ 16, phường T, thành phố L, tỉnh L. Có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/6/2017, khi đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã P, huyện T. Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra PC47 Công an tỉnh Lai Châu gồm 07 đồng chí Vũ Đức H, Nguyễn Duy N, Nguyễn Thành Tr, Quách Trung Th, Nguyễn Trác H, Nguyễn Văn L phát hiện 02 đối tượng là Phùng Văn Th cùng Lò Văn B cùng đi trên chiếc xe máy loại xe wave màu đỏ đi vào nhà Vừ A C. Đến nhà C thì Th hỏi C có Hêrôin không bán cho Th và B 200.000đồng để sử dụng. Vì C không có Hêrôin, nên Th nhờ C đi mua hộ Hêrôin với số tiền 200.000đồng, C đồng ý rồi cầm 200.000đồng đi ra ngoài tìm mua Hêrôin và mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông 01 gói Hêrôin được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000đồng đem về nhà đưa cho Th và bảo Th phải sử dụng hết ở nhà C, không được mang về. Sau đó, ngay tại bàn uống nước trong nhà C, Th lấy mảnh giấy bạc loại gói kẹo cao su cho Hêrôin vào rồi dùng bật lửa đốt hơi bên dưới để hít cùng B. Khi Th và B đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu gọi C mở cửa nhưng C không mở, cửa chốt bên trong nên đồng chí Nguyễn Trác H đã đập cửa để vào và nói là tổ công tác của Phòng ma túy Công an tỉnh Lai Châu đi làm nhiệm vụ đề nghị mọi người đứng yên, đồng thời khống chế còng tay Vừ A C. Đồng chí Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn L vào và khống chế còng tay Th, B và Vừ A C ( C là con trai C đang nằm trên ghế ở bàn uống nước, nơi Th, B đang sử dụng Hêrôin). Sau đó, các đồng chí Quách Trung Th, Nguyễn Thành Tr, Vũ Đức H, Nguyễn Duy N cùng vào hỗ trợ khống chế các đối tượng, đồng thời đồng chí H rút giấy chứng minh công an nhân dân và nói “Chúng tôi là cán bộ Phòng ma túy công an tỉnh Lai Châu”. Trong quá trình tổ công tác thực hiện nhiệm vụ thì Vừ A V, sinh ngày 20/9/2001 là con trai C cầm một chiếc cán xẻng dài khoảng 80cm, đường kính 02cm

chạy từ dưới bếp lên nhà. Sau đó Vừ A P, Vừ A Ch là các em trai C mỗi người cầm một đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét to bằng cổ tay người trưởng thành từ bên ngoài xông vào nhà chửi bới, đe dọa đánh các đồng chí trong tổ công tác khi đang làm nhiệm vụ. Đồng chí H tiếp tục giải thích và yêu cầu Vừ A V, Vừ A P, Vừ A Ch ra khỏi khu vực làm nhiệm vụ nhưng các đối tượng không nghe mà tiếp tục lao vào tấn công các cán bộ đang làm nhiệm vụ. V, P, Ch vừa đánh vừa hô hét gây sức ép và yêu cầu các cán bộ đang làm nhiệm vụ phải mở khoá thả C, C. Trong quá trình xô xát, Vừ A Ch đã dùng gậy gỗ đập vào chân đồng chí H. Khi các đồng chí không chế được hung khí của Ch, P, V thì cả 03 đối tượng tiếp tục đi tìm hung khí mới để tấn công tổ công tác. Vừ A P tìm được 01 chiếc xà beng bằng kim loại, Vừ A V dùng gậy. Trước hành vi cản trở thi hành công vụ quyết liệt của Ch, P, V đồng chí H đã nổ súng bắn chỉ thiên để cảnh báo các đối tượng nhưng vẫn không ngăn cản được hành vi chống trả của Ch, P, V. Để đảm bảo an toàn cho các đồng chí trong tổ công tác nên đồng chí Nguyễn Thành Tr buộc phải mở khoá cho Vừ A C, đồng thời các đồng chí trong tổ công tác rút khỏi nhà Vừ A C. Ngay khi được mở khoá, C đã chạy ra ngoài cổng, nhặt một đoạn gậy gỗ to bằng cổ tay người trưởng thành, dài khoảng hơn 50cm đập vào lưng đồng chí Tr làm khẩu súng ngắn dắt ở cạp quần rơi xuống đất, C chạy lại nhặt lấy khẩu súng kua qua kua lại rồi chĩa khẩu súng vào đồng chí Tr. Sau đó các đồng chí H, Tr, L, Th đã lao vào khống chế C, làm khẩu súng rơi xuống và đồng chí Tr đã lấy lại được khẩu súng. Lúc này, các đồng chí L, Tr, Th cũng chạy rút ra khỏi hiện trường về phía quốc lộ 32. Thấy vậy, Vừ A P cầm xà beng đuổi theo được khoảng 50m thì không đuổi được nên dừng lại thì Vừ A Ch là chú ruột của C đã giằng lấy xà beng từ trên tay P tiếp tục đuổi theo các đồng chí L, Tr, Th. Khi đuổi kịp đồng chí L tại khu vực bờ ruộng, Ch đã dùng xà beng đánh làm đồng chí L bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T. Còn các đồng chí H, N, Nguyễn Thành L bị C, P, Chua giữ lại tại nhà C. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác của Công an huyện T và Ủy ban nhân dân xã P vào nhà C lập biên bản và mời các đối tượng có liên quan về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P làm việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 37 ngày 13/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể Vũ Đức H do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38 ngày 13/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Trác H do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39 ngày 13/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Thành Tr do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40 ngày 13/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Văn L do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Bản cáo trạng số 15/KSĐT -TA ngày 22/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Vũ A C về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự và tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 điều 257 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Vũ A Ch, Vũ A P, Vũ A Ch về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 điều 257 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Vũ A C đều nhất trí như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198; khoản 1 điều 257; điểm p khoản 1, **khoản 2** điều 46; điều 20; điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ A C đề nghị xử phạt bị cáo Vũ A C từ 07 đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và 06 đến 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 07 năm 06 tháng đến 09 năm tù;

Áp dụng khoản 1 điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53; điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vũ A P, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ A P từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 257; điểm p khoản 1, 2 điều 46; điều 20; điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ A Ch, Vũ A Ch đề nghị xử phạt các bị cáo Vũ A Ch, Vũ A Ch từ 06 đến 12 tháng tù.

Và đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Vũ A C và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ A C: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để sửa chữa lỗi lầm, để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, các bị cáo và những người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*- Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:*

Khoảng 12 giờ ngày 12/6/2017 bị cáo Vừ A C đã có hành vi chứa chấp Phùng Văn Th và Lò Văn B sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh L. Khi bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, vào nhà bắt giữ thì bị cáo Vừ A C, Vừ A P, Vừ A Ch, Vừ A Ch đã dùng hung khí là gậy, xà beng tấn công, đuổi đánh tổ công tác khi đang làm nhiệm vụ gồm các đồng chí Vũ Đức H, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Duy N, Quách Trung Th, Nguyễn Trác H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành L nhằm cản trở tổ công tác khi đang làm nhiệm vụ bắt và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vừ A C. Hậu quả làm các đồng chí Nguyễn Thành Trung tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%, đồng chí Nguyễn Trác Huy tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%, đồng chí Vũ Đức H tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%, đồng chí Nguyễn Văn L tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Do vậy, bị cáo Vừ A C đã phạm vào tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 và tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 điều 257 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vừ A P, Vừ A Ch, Vừ A Ch đã phạm vào tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 điều 257 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vừ A C tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 và tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 điều 257 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Vừ A P, Vừ A Ch, Vừ A Ch tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 điều 257 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 198 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

*d, Đối với nhiều người*

Điều 257 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

*- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

*- Về nhân thân:*

Đối với bị cáo Vừ A C: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo: Ngày 14/6/2009 bị Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều 194 Bộ luật hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2009. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xoá án tích. Ngày 18/3/2016 Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu miễn trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điều 194 và khoản 1 điều 25 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vừ A Ch: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhưng ngày 14/6/2009 bị Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều 194 Bộ luật hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2009. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xoá án tích.

Đối với bị cáo Vừ A Ch: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhưng ngày 20/6/2009 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 10 năm tù về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ theo điều 194 Bộ luật hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2005, ngày 25/9/2012 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xoá án.

Đối với bị cáo Vừ A P: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

*- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có.*

*- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên toà và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Riêng bị cáo Vừ A P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.*

Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; vai trò của bị cáo; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm

phạm đến hoạt động quản lý xã hội nói chung và hoạt động quản lý hành chính nói riêng của cơ quan Nhà nước nhất là cơ quan tiến hành tố tụng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Riêng bị cáo Vừ A C xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Bị cáo Của nhận thức được hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn để mặc cho đối tượng Th và B sử dụng ma túy tại nhà mình nhằm thoả mãn nhu cầu của họ. Và các bị cáo không chấp hành các quy định pháp luật, dùng vũ lực cản trở các đồng chí cảnh sát thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu gây tổn hại về thương tích cho 04 đồng chí. Các bị cáo C, Ch, Ch đã từng bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, riêng bị cáo Páo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét vai trò của các bị cáo, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm và do bột phát nên mỗi bị cáo đều là người thực hành tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cũng như vai trò của từng bị cáo xét thấy cần phải xử phạt tù đối với các bị cáo Vừ A C, Vừ A Ch, Vừ A Ch để một lần nữa nghiêm khắc giáo dục các bị cáo; đối với bị cáo P không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 198 Bộ luật Hình sự lẽ ra còn phạt tiền đối với bị cáo Vừ A C nhưng xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan công an thu giữ của các bị cáo những vật chứng sau:

Một chiếc xà beng bằng kim loại màu đen dài 98cm, đường kính 2,5cm một đầu nhọn có dính một ít đất, một đầu dẹp có dính một ít đất; 01 vỏ đạn; một đoạn gậy gỗ dài 48cm, đường kính 2,1cm, một đầu gậy nham nhở dài 12cm; một đoạn gậy gỗ dài 103cm, đường kính 5,9cm; một đoạn gậy gỗ(dạng cán xẻng) dài 118cm, đường kính 3,2cm; một miếng kim loại (lưỡi xẻng) dài 39cm tính cả phần chuôi, chỗ rộng nhất 24cm; một đoạn gỗ dài 33cm, đường kính 06cm, hai đầu bị gãy nham nhở; một đoạn gỗ dài 24cm, đường kính 07cm, hai đầu bị gãy nham nhở; một đoạn gỗ dài 60cm, đường kính 2,5cm; một đoạn gỗ dài 64cm, đường kính 08cm, có 01 đầu gãy dài 18cm, đường kính 4,5cm; một vỏ đạn bằng kim loại màu đồng cao 1,8cm, đường kính ngoài 0,9cm; một đoạn gỗ dài 1,4m, đường kính 04cm; một đoạn gỗ dài 1,51m, đường kính 7,6cm; hai đoạn gỗ mỗi đoạn dài 30cm, đường kính 3,7cm; một chiếc giày màu đen; một chiếc áo phông màu xanh nhạt, kẻ ô vuông, ngắn tay trên cổ áo có chữ DOLCE&GABBANA, áo có dính máu đã khô, áo cũ đã qua sử dụng **căn cứ điểm c**

**khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.**

*Những vấn đề có liên quan:*

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phùng Văn Th và Lò Văn B. Đây là hành vi vi phạm hành chính nên cơ quan CSĐT PC47 Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông do bị cáo Vừ A C khai mua hộ Hêrôin cho Phùng Văn Th và Lò Văn B nhưng không biết rõ lịch, địa chỉ nên không đủ cơ sở để xử lý.

Việc bị cáo Vừ A C mua hộ Hêrôin cho đối tượng Th và B nhưng không được hưởng lợi gì, ngoài lời khai của bị cáo tại phiên toà không có chứng cứ gì khác để chứng minh nên chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Vừ A C, Lò Văn L, Hà Văn Ph: quá trình điều tra, xác minh các đối tượng không thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ nên không xử lý.

Đối với Vừ A V: quá trình điều tra, xác minh tại thời điểm thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ Vàng sinh ngày 20/9/2001 nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Vừ A V.

Về án phí: Các bị cáo Vừ A C, Vừ A Ch, Vừ A P thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật; bị cáo Vừ A Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Vừ A C phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Tuyên bố các bị cáo Vừ A Ch, Vừ A P, Vừ A Ch phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

#### **1. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198; khoản 1 điều 257; điểm p, khoản 1, 2 Điều 46; điều 20; điều 53; điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vừ A C. Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (Một) năm tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 257; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điều 20; điều 53; Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vừ A Ch, Vừ A Ch.

Xử phạt bị cáo Vừ A Ch 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2017.

Xử phạt bị cáo Vừ A Ch 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2017

Áp dụng khoản 1 điều 257; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; điều 20; điều 53; điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vừ A Páo. Xử phạt bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 05 tháng 11 ngày tạm giam, quy đổi thành 16 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại 07 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh L giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng khoản 3 điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Vừ A P nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một chiếc xà beng bằng kim loại màu đen dài 98cm, đường kính 2,5cm một đầu nhọn có dính một ít đất, một đầu dẹp có dính một ít đất; 01 vỏ đạn; một đoạn gậy gỗ dài 48cm, đường kính 2,1cm, một đầu gãy nham nhở dài 12cm; một đoạn gậy gỗ dài 103cm, đường kính 5,9cm; một đoạn gậy gỗ (dạng cán xẻng) dài 118cm, đường kính 3,2cm; một miếng kim loại (lưỡi xẻng) dài 39cm tính cả phần chuôi, chỗ rộng nhất 24cm; một đoạn gỗ dài 33cm, đường kính 06cm, hai đầu bị gãy nham nhở; một đoạn gỗ dài 24cm, đường kính 07cm, hai đầu bị gãy nham nhở; một đoạn gỗ dài 60cm, đường kính 2,5cm; một đoạn gỗ dài 64cm, đường kính 08cm, có 01 đầu gãy dài 18cm, đường kính 4,5cm; một vỏ đạn bằng kim loại màu đồng cao 1,8cm, đường kính ngoài 0,9cm; một đoạn gỗ dài 1,4m, đường kính 04cm; một đoạn gỗ dài 1,51m, đường kính 7,6cm; hai đoạn gỗ mỗi đoạn dài 30cm, đường kính 3,7cm; một chiếc giày màu đen; một chiếc áo phông màu xanh nhạt, kẻ ô vuông, ngắn tay trên cổ áo có chữ DOLCE&GABBANA, áo có dính máu đã khô, áo cũ đã qua sử dụng.

*(Tình trạng vật chứng trên như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu ngày 25/9/2017).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 bị cáo Vừ A Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vừ A C, Vừ A Ch, Vừ A P.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 234 Bộ luật tố tụng Hình sự các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người bị hại;
- UBND xã P;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh Lai Châu (PC47);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Dương Thị Tuyết Thanh**